

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 86/2025/HNGĐ - ST
Ngày 18 - 4 - 2025
V/v Tranh chấp Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Trung

Ông Nguyễn Quốc Diện

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Văn Khải - Thư ký Tòa án.

Trong ngày 18 tháng 4 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 684/2024/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Lâm Minh G – sinh năm 1997 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cư trú: Ấp B, xã T, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Mai Thị X – sinh năm 2000 (Vắng mặt)

Cư trú: Ấp H, xã T, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27 tháng 11 năm 2024 ông Nguyễn Lâm Minh G trình bày:

Về hôn nhân: Ông G và bà X kết hôn vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn với nhau do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, cả hai không còn tìm được tiếng nói chung khiến cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng và không còn hạnh phúc nên ông bà đã ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay. Nay xét thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, cuộc sống vợ chồng không còn hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà

Mai Thị X.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 05/9/2021. Hiện nay cháu A đang sống với ông G. Sau khi ly hôn, ông G yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu A, không yêu cầu bà X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Lâm Minh G trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, nợ riêng: Ông Nguyễn Lâm Minh G trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ông Nguyễn Lâm Minh G nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ly hôn và nuôi con chung với bà Mai Thị X và hiện bà X có nơi cư trú tại ấp H, xã T, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau, nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn ông Nguyễn Lâm Minh G có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn bà Mai Thị X đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông G, bà X theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân:* Vào năm 2020, ông G và bà X kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã T nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Ông G xác định, không còn tình cảm vợ chồng với bà X vì ông bà bất đồng quan điểm, ông và bà X thường xuyên cự cãi nên cả hai không còn tìm được tiếng nói chung khiến cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng và không còn hạnh phúc, ông bà đã sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông G yêu cầu ly hôn với bà X. Bà X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông G. Xét thấy, hôn nhân bền vững thì phải dựa trên cơ sở tự nguyện, vợ chồng yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Hôn nhân giữa ông G và bà X đã không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông G, cho ông G được ly hôn với bà X.

[3] *Về con chung*: Ông G và bà X có 01 con chung là Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 05/9/2021. Hiện nay cháu A đang sống với ông G. Sau khi ly hôn, ông G yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu A, không yêu cầu bà X cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi ông G và bà X ly thân thì cháu A sống chung với ông G sức khỏe cũng đã ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 05/9/2021 cho ông G trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con do ông G không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] *Về tài sản chung*: Ông Nguyễn Lâm Minh G trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] *Về nợ chung, nợ riêng*: Ông Nguyễn Lâm Minh G trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] *Về án phí*: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Nguyễn Lâm Minh G phải nộp 300.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Lâm Minh G.

Về hôn nhân: Chấp nhận cho ông Nguyễn Lâm Minh G được ly hôn với bà Mai Thị X.

Về con chung: Giao cho ông Nguyễn Lâm Minh G được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 05 tháng 9 năm 2021. Bà Mai Thị X không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Lâm Minh G phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Ông Nguyễn Lâm Minh G có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0018936 ngày 27 – 11 – 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái

Nước, sau khi đối trừ ông G đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà Mai Thị X không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Kiệt